

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2025

- Căn cứ theo quy chế tuyển sinh năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Căn cứ theo Đề án tuyển sinh năm 2025 của Trường Đại học Nguyễn Trãi

Trường Đại học Nguyễn Trãi thông báo tuyển sinh năm 2025 như sau:

1. Đối tượng tuyển sinh:

- Thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp hệ trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hoá THPT theo quy định của Luật Giáo dục đại học và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).

- Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành.

- Đáp ứng các điều kiện khác của Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT.

2. Mã trường: NTU

3. Phạm vi tuyển sinh

Trường Đại học Nguyễn Trãi tuyển sinh trên cả nước và quốc tế.

4. Phương thức tuyển sinh

Năm 2025, Trường dự kiến tuyển sinh theo các phương thức sau:

TT	Phương thức tuyển sinh	Chỉ tiêu
1	Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024	1.275 sinh viên
2	Xét theo kết quả học tập bậc THPT	
3	Xét tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	
4	Xét tuyển thẳng theo đề án tuyển sinh của Trường Đại học Nguyễn Trãi	
5	Xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội và kết quả kỳ thi đánh giá tư duy của Đại học Bách Khoa Hà Nội theo quy định của Trường Đại học Nguyễn Trãi	
6	Xét theo kết quả kỳ thi năng khiếu của Trường Đại học Kiến trúc, Đại học Xây dựng, Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Mỹ thuật Công nghiệp Hà Nội và kết quả thi của các trường có khối năng khiếu hoặc kết quả kỳ thi năng khiếu do Trường Đại học Nguyễn Trãi tổ chức hàng năm.	

4.1 Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025

- Điểm xét tuyển là tổng điểm theo tổ hợp 3 môn xét tuyển cộng điểm ưu tiên đối tượng và khu vực theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cộng điểm chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định của Trường Đại học Nguyễn Trãi;

Tiêu chí xét tuyển: Điểm xét tuyển lấy từ cao xuống thấp

4.2 Xét tuyển theo kết quả học tập bậc THPT

- Điều kiện nhận hồ sơ:

▪ Hạnh kiểm trung bình cả năm lớp 12 đạt loại Khá trở lên

▪ Điểm xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo từ 18 điểm trở lên theo tổ hợp môn xét tuyển quy đổi về thang điểm 30

- Cách thức xét tuyển: Xét từ cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu theo điểm xét tuyển.

- Điểm xét tuyển (ĐXT) quy về thang 30 được xác định như sau:

Đối tượng: Xét tổng điểm trung bình (ĐTB) cả năm lớp 12 của tổ hợp môn xét

$$\text{ĐXT} = \text{ĐTB cả năm môn 1} + \text{ĐTB cả năm môn 2} + \text{ĐTB cả năm môn 3}$$

4.3 Xét tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT

a. Tham dự kỳ thi lựa chọn đội tuyển quốc gia dự cuộc thi Olympic quốc tế được xét tuyển thẳng vào ngành/chương trình đào tạo phù hợp với môn thi của thí sinh;

b. Thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Khoa học kỹ thuật (KHKT) quốc tế được xét tuyển thẳng vào ngành/chương trình đào tạo phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi của thí sinh. Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Nguyễn Trãi xem xét và quyết định;

c. Đạt giải Nhất/Nhì/Ba kỳ thi học sinh giỏi (HSG) cấp quốc gia được xét tuyển thẳng vào các ngành/chương trình đào tạo có môn đạt giải nằm trong tổ hợp môn xét tuyển đối với ngành/chương trình đào tạo đăng ký. Riêng thí sinh đạt giải môn Tin học được tuyển thẳng vào tất cả các ngành/chương trình đào tạo.

4.4. Xét tuyển thẳng theo đề án tuyển sinh của Trường Đại học Nguyễn Trãi

+ Đối tượng 1: Đạt giải Khuyến khích kỳ thi HSG cấp tỉnh/thành phố trở lên được xét tuyển thẳng vào các ngành/chương trình đào tạo có môn đạt giải nằm trong tổ hợp xét tuyển đối với ngành học đăng ký. Riêng học sinh đạt giải môn Tin học được tuyển thẳng vào tất cả các ngành/chương trình đào tạo;

+ Đối tượng 2: Học sinh hệ chuyên thuộc các trường THPT chuyên các tỉnh/thành phố hoặc các trường có lớp chuyên do UBND các tỉnh/thành phố công nhận có điểm tổ hợp xét tuyển đạt từ 24 điểm trở lên được đăng ký xét tuyển thẳng vào các ngành học có môn chuyên thuộc tổ hợp xét tuyển. Học sinh chuyên môn Tin học đạt điều kiện trên có thể đăng ký xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành/chương trình đào tạo;

+ Đối tượng 3: Học sinh không thuộc hệ chuyên có điểm trung bình các môn học 3 học kỳ đạt 8,0 trở lên, đồng thời có điểm trung bình mỗi môn học trong tổ hợp xét tuyển đạt từ 8,5 trở lên;

+ Đối tượng 4: Học sinh nằm trong top 10 có điểm trung bình học lực cao

nhất của các trường THPT và có hạnh kiểm tốt cả ba năm.

4.4 Xét theo kết quả kỳ thi đánh giá tư duy của Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội và kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội.

Xét tuyển các thí sinh có kết quả 1 trong 2 điều kiện sau:

- Kết quả thi đánh giá tư duy của Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng do Trường Đại học Nguyễn Trãi quy định;
- Kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng do Trường Đại học Nguyễn Trãi quy định.

4.5 Xét theo kết quả kỳ thi năng khiếu của Trường Đại học Kiến trúc, Đại học Xây dựng, Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Mỹ thuật Công nghiệp Hà Nội và kết quả thi của các trường có khối năng khiếu hoặc kết quả kỳ thi năng khiếu do Trường Đại học Nguyễn Trãi tổ chức hàng năm.

Xét tuyển các thí sinh có kết quả với điều kiện sau:

- Kết quả thi năng khiếu các ngành Thiết kế nội thất, Kiến trúc, Thiết kế đồ họa của các Trường trên đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng do Trường Đại học Nguyễn Trãi quy định.

5. Nguyên tắc chung xét tuyển

- Xét tuyển thẳng theo quy chế của Bộ GD&ĐT, trường sẽ có thông báo chi tiết cho từng đối tượng tuyển thẳng;
- Thí sinh được đăng ký không giới hạn nguyện vọng (NV) theo mã ngành/chương trình của Trường và phải xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (NV1 là nguyện vọng ưu tiên cao nhất); thí sinh chỉ trúng tuyển 01 (một) nguyện vọng. Trường xét tuyển theo mức độ ưu tiên từ cao xuống thấp trong các nguyện vọng đã đăng ký. Nếu trúng tuyển nguyện vọng có ưu tiên cao hơn, thí sinh sẽ không được xét các nguyện vọng có mức độ ưu tiên thấp hơn.
- Điểm trúng tuyển xác định theo mã ngành/chương trình; không có chênh lệch điểm giữa các tổ hợp xét tuyển;
- Điểm xét tuyển theo thang 30 và làm tròn đến hai chữ số thập phân.
- Xét tuyển theo mã ngành/chương trình lấy điểm từ cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu; không phân biệt thứ tự nguyện vọng giữa các thí sinh
- Trường không áp dụng thêm tiêu chí phụ trong xét tuyển, ngoài các quy định trong quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT
- Nếu xét tuyển theo từng phương thức chưa đủ chỉ tiêu, chỉ tiêu còn lại sẽ được chuyển sang xét tuyển theo các phương thức xét tuyển khác trong Đề án;
- Với các phương thức/đối tượng xét tuyển có sử dụng điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2024, thí sinh cần đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường dự kiến là 16 điểm (bao gồm cả điểm ưu tiên);

- Trường hợp không đủ chỉ tiêu, Nhà trường tiếp tục xét tuyển bổ sung theo các phương thức trên cho đến khi tuyển đủ chỉ tiêu dựa trên nguyên tắc không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Nhà trường ở đợt 1.

- Trong trường hợp vượt quá chỉ tiêu, các thí sinh có điểm trúng tuyển bằng nhau thì ưu tiên thí sinh nộp hồ sơ sớm.

- Xét điểm trúng tuyển theo các phương thức khác nhau, để đảm bảo công bằng Trường sẽ dựa theo mức điểm quy đổi tương đương giữa các phương thức (*chi tiết theo đề án tuyển sinh năm 2025*)

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học và nhập học trong thời hạn quy định theo thông báo của Trường. Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học.

- Điểm xét, điểm trúng tuyển của các phương thức, tổ hợp môn sử dụng để xét tuyển phải được quy đổi tương đương về một thang điểm chung, thống nhất đối với từng chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo.

6. Thông tin các ngành tuyển sinh đại học chính quy năm 2025

<i>TT</i>	<i>Khối ngành</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Mã ngành</i>	<i>Tổ hợp xét tuyển</i>
1	CÔNG NGHỆ	150	7480201	Toán, Vật lý, Hóa học (A00)
	Ngành Công nghệ thông tin			Toán, Vật lý, Tiếng Anh (A01)
	<i>1.1. Chuyên ngành công nghệ phần mềm</i>			Toán, Vật lý, Ngữ Văn (C01)
	<i>1.2. Chuyên ngành an toàn thông tin</i>			Toán, Vật lý, Tin học
	<i>1.3. Chuyên ngành thiết kế vi mạch bán dẫn</i>			Toán, Tiếng Anh, Tin học (K01)
2	XÃ HỘI NHÂN VĂN-NGÔN NGỮ	100	7220209	Toán, Ngữ văn, Tin học
	2.1. Ngành Ngôn ngữ Nhật			Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01)
	<i>2.1.1. Chuyên ngành Tiếng Nhật kinh doanh</i>			Toán, Ngữ văn, Địa lý (C04)
	<i>2.1.2. Chuyên ngành Tiếng Nhật du lịch</i>			Toán, Tiếng Anh, Công nghệ
	2.2. Ngôn ngữ Hàn Quốc	150	7220210	Toán, Tin học, Công nghệ
	<i>2.2.1. Chuyên ngành Tiếng Hàn</i>			Ngữ văn, GDKT&PL, Tiếng Anh
				Toán, Tiếng Anh, Sinh học
				Toán, Tiếng Anh, Hóa học
				Toán, Ngữ văn, Sinh học
				Toán, Ngữ văn, Hóa học
				Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01)
				Toán, Ngữ văn, Lịch sử (C03)
				Toán, Ngữ văn, Địa lý (C04)

TT	Khối ngành	Chỉ tiêu	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển
3	thương mại			Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử (D14)
	2.2.2. Chuyên ngành Biên phiên dịch			Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh (D15)
	2.2.3. Chuyên ngành Tiếng Hàn du lịch			Toán, Vật lý, Tiếng Anh (A01)
	2.2.4. Chuyên ngành Giáo dục Tiếng Hàn			Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý (C00)
	2.3. Ngành Quốc tế học	182	7310601	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Nhật (D63)
	2.3.1. Chuyên ngành Trung Quốc học			Toán, Ngữ văn, Tiếng Hàn (DD2)
	2.3.2. Chuyên ngành Anh học			
	KINH DOANH & QUẢN LÝ	250	7340101	Toán, Vật lý, Hóa học (A00) Toán, Vật lý, Tiếng Anh (A01) Toán, Ngữ văn, Vật lý (C01) Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01) Toán, Tiếng Anh, Địa lý (D10) Toán, Tiếng Anh, Hóa học (D07) Toán, Tiếng Anh, Tin học (K01) Toán, Ngữ văn, Địa lý (C04)
	3.1. Ngành Quản trị kinh doanh			
	3.1.1. Chuyên ngành Quản trị du lịch			
	3.1.2. Chuyên ngành Quản trị Khởi nghiệp			
	3.1.3.Chuyên ngành Quản trị Digital Marketing			
	3.1.4.Chuyên ngành Quản trị chuỗi cung ứng			
3.1.5.Chuyên ngành Quản trị thương mại số				
3.1.6.Chuyên ngành Quản trị nguồn nhân lực				
3.2. Ngành Kế toán	100	7340301	Toán, Tiếng Anh, GD&ĐT&PL	
3.2.1. Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp				
3.2.2. Chuyên ngành Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo				
3.3. Tài chính – Ngân hàng	100	7340201		
3.3.1. Chuyên ngành Tài chính				

<i>TT</i>	<i>Khối ngành</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Mã ngành</i>	<i>Tổ hợp xét tuyển</i>
	<i>doanh nghiệp</i>			
	<i>3.3.2. Chuyên ngành Ngân hàng số</i>			
	<i>3.3.3. Chuyên ngành Công nghệ tài chính</i>			
	<i>3.3.4. Chuyên ngành Đầu tư và kinh doanh chứng khoán</i>			
4	TRUYỀN THÔNG	103	7320108	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý (C00)
	4.1. Ngành Quan hệ công chúng			Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01)
	<i>4.1. Chuyên ngành Truyền thông số</i>			Ngữ văn, Toán, Vật lý (C01)
	<i>4.2. Chuyên ngành Truyền thông doanh nghiệp</i>			Ngữ văn, Toán, Lịch sử (C03)
	<i>4.3. Chuyên ngành Quản trị sự kiện</i>			Ngữ văn, Tiếng Anh, Tin học
5	THIẾT KẾ	40	7210403	Ngữ văn, Toán, Giáo dục công dân (C14)
	5.1. Ngành Thiết kế đồ họa			Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân (C19)
				Ngữ văn, Tiếng Anh, GDKT&PL
				Ngữ văn, Toán, Vật lý (C01)
				Ngữ văn, Toán, Lịch sử (C03)
6	KIẾN TRÚC	50	7580101	Ngữ văn, Toán, Địa lý (C04)
	6.1. Ngành Kiến trúc (KT)			Ngữ văn, Vẽ 1, Vẽ 2 (H00)
				Toán, Tiếng Anh, Vẽ
				Toán, Vật lý, Vẽ
				Toán, Tin học, Vẽ
7	THIẾT KẾ NỘI THẤT	50	7580108	Toán, Lịch sử, Vẽ
	7.1. Ngành Thiết kế nội thất			Ngữ văn, Tiếng Anh, Vẽ
				Ngữ văn, Lịch sử, Vẽ
				Ngữ văn, Toán, Vẽ
				Ngữ văn, Vật lý, Vẽ
8	THIẾT KẾ NỘI THẤT	50	7580108	Ngữ văn, Tin học, Vẽ
	8.1. Ngành Thiết kế nội thất			Toán, Vật lý, Hóa học (A00)
				Toán, Ngữ văn, Địa lý (C04)

<i>TT</i>	<i>Khối ngành</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Mã ngành</i>	<i>Tổ hợp xét tuyển</i>
	6.1.1. Chuyên ngành Kiến trúc nội thất			Toán, Lịch sử, Địa lý (A07) Toán, Vật lý, Vẽ (V00)
	6.1.2. Chuyên ngành Kiến trúc công nghệ			Toán, Ngữ văn, Vẽ Toán, Tiếng Anh, Vẽ Ngữ văn, Vật lý, Vẽ
Tổng chỉ tiêu		1.275		

7. CHÍNH SÁCH HỌC BỔNG

7.1 Học bổng “Khát vọng Hồ Chí Minh”

a) Cấp 02 suất học bổng trị giá 100% học phí, dành cho các sinh viên có khát vọng khởi nghiệp được tuyển thẳng, do đạt các giải quốc tế các môn văn hóa, thể dục thể thao, âm nhạc, hội họa, hoặc là thành viên đội tuyển thi Olympic Quốc tế hoặc châu Á.

– Điều kiện nhận học bổng: Thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 vào trường đại học Nguyễn Trãi

– Điều kiện duy trì học bổng: Học kỳ 1 năm thứ nhất được nhận khi nhập học, các kỳ tiếp theo sinh viên cần đạt kết quả học tập loại xuất sắc.

b) Cấp 06 suất học bổng trị giá 80% học phí, dành cho các sinh viên đạt các tiêu chuẩn sau:

– Điều kiện nhận học bổng: Thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 vào trường đại học Nguyễn Trãi

– Có điểm IELTS 7.0 trở lên;

– Đạt giải quốc gia các môn văn hóa, thể dục thể thao, âm nhạc, hội họa.

– Điều kiện duy trì học bổng: Học kỳ 1 năm thứ nhất được nhận khi nhập học, các kỳ tiếp theo sinh viên cần đạt kết quả học tập loại giỏi.

7.2 Học bổng “Nhân cách Nguyễn Trãi”

a) Cấp 20 suất học bổng trị giá 50% học phí toàn khóa, cho những sinh viên đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

– Thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 vào Trường Đại học Nguyễn Trãi

– Thí sinh có tổng điểm thi THPT của tổ hợp 03 môn xét tương ứng với từng ngành xét tuyển đạt 23 điểm trở lên (không tính điểm ưu tiên);

– Thí sinh có tổng điểm trung bình cả năm lớp 12 của tổ hợp 03 môn xét tương ứng với từng ngành xét tuyển đạt 27 điểm trở lên;

– Thí sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa.

– Điều kiện duy trì học bổng: Học kỳ 1 năm thứ nhất được nhận khi nhập học, các kỳ tiếp theo sinh viên cần đạt kết quả học tập loại khá.

7.3 Học bổng sáng tạo khởi nghiệp Võ Nguyên Giáp

a) **Cấp 75 suất học bổng các ngành học ưu tiên trị giá 5.000.000đ/suất** dành cho sinh viên có đam mê chọn các ngành: Kiến trúc, Thiết kế nội thất

7.4 Học bổng truyền cảm hứng Park Hang Seo dành cho các ngành/chuyên ngành: Quản trị kinh doanh, Quản trị kinh doanh du lịch, Kế toán, Tài chính Ngân hàng, Quan hệ công chúng, Công nghệ thông tin, Thiết kế đồ họa, Trung Quốc học, Anh học, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc

▪ **20 suất học bổng trị giá 15.000.000đ/suất** dành cho Tân sinh viên có hoài bão thành công nhanh đăng ký đến ngày 31/05/2025. Điều kiện thí sinh đăng ký từ NV1 đến NV3 vào trường đại học Nguyễn Trãi.

▪ **150 suất học bổng trị giá 10.000.000đ/suất** dành cho Tân sinh viên có hoài bão thành công nhanh đăng ký đến ngày 30/06/2025. Điều kiện thí sinh đăng ký từ NV1 đến NV3 vào trường đại học Nguyễn Trãi.

▪ **300 suất học bổng trị giá 8.000.000đ/suất** dành cho Tân sinh viên có hoài bão thành công nhanh đăng ký đến ngày 31/07/2025. Điều kiện thí sinh đăng ký từ NV1 đến NV3 vào trường Đại học Nguyễn Trãi.

7.5 330 suất học bổng trị giá 4.000.000đ/suất dành cho Tân sinh viên có hoài bão thành công nhanh đăng ký đến ngày 31/08/2025.

7.6 Học bổng khuyến tài trong quá trình học

Học bổng quá trình nhằm mục tiêu khuyến khích phong trào học tập của sinh viên, học bổng xét theo đánh giá xếp loại sinh viên của từng năm học, cụ thể các mức như sau:

STT	Xếp loại sinh viên theo năm học	Mức học bổng theo năm học
1	Sinh viên Xuất sắc	5,000,000
2	Sinh viên Giỏi	3,000,000
3	Sinh viên Khá	1,000,000

7.7 Học bổng khác và chính sách hỗ trợ

a) Học bổng khác là học bổng dành cho sinh viên thuộc các đơn vị đối ngoại của Trường Đại học Nguyễn Trãi; các trường hợp đặc biệt có đơn xin cấp học bổng được Hiệu trưởng phê duyệt. Việc cấp học bổng được thực hiện trên căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng Trường đối với từng đơn vị được cấp học bổng.

b) Tân sinh viên nhập học là cựu học sinh Trường THCS-THPT Hà Thành, Trường Cao đẳng nghề Nguyễn Trãi được miễn giảm 50% học phí toàn khóa.

c) Hỗ trợ 50% học phí toàn khóa nếu sinh viên có cha mẹ, anh chị ruột đang công tác tại Trường Đại học Nguyễn Trãi từ 3 năm trở lên.

d) Hỗ trợ 50% học phí toàn khóa nếu sinh viên có cha mẹ, anh chị ruột đang công tác tại các đơn vị thành viên thuộc Tập đoàn LADECO từ 3 năm trở lên.

d) Hỗ trợ 30% học phí toàn khóa nếu sinh viên có người nhà là cán bộ, giảng viên, nhân viên đang công tác tại trường Đại học Nguyễn Trãi từ 3 năm trở lên (có điều kiện xét cụ thể).

e) Hỗ trợ 15% học phí/sinh viên nếu anh chị em ruột đã /đang học tại Trường Đại học Nguyễn Trãi.

f) Hỗ trợ từ 10% - 15% - 30% học phí toàn khóa học nếu sinh viên có cha/mẹ là thương bệnh binh/liệt sĩ/ có công với Cách mạng; mồ côi cả cha và mẹ, không nơi nương tựa; sinh viên bị bệnh tật, khuyết tật.

7.8 Cách chi trả học bổng

a) Cách chi trả học bổng đầu vào dành cho Tân sinh viên K25

- Đối với sinh viên nhận học bổng trị giá từ 100% học phí, để duy trì mức học bổng này sinh viên phải đạt danh hiệu sinh viên theo các đợt đóng học phí đạt loại Xuất Sắc, theo quy chế đào tạo của Trường Đại học Nguyễn Trãi.

- Đối với sinh viên nhận học bổng trị giá từ 80% học phí, để duy trì mức học bổng này sinh viên phải đạt danh hiệu sinh viên theo các đợt đóng học phí đạt loại Giỏi, theo quy chế đào tạo của Trường Đại học Nguyễn Trãi.

- Đối với sinh viên nhận học bổng trị giá từ 50% học phí, để duy trì mức học bổng này sinh viên phải đạt danh hiệu sinh viên theo các đợt đóng học phí đạt từ loại Khá trở lên, theo quy chế đào tạo của Trường Đại học Nguyễn Trãi.

- Đối với sinh viên nhận chính sách học bổng trị giá từ 8.000.000đ – 15.000.000đ, để duy trì mức học bổng này sinh viên phải đạt danh hiệu sinh viên Khá của năm học.

- Đối với các học bổng còn lại thì được trừ vào học phí học kỳ 1 năm học 2025 - 2026.

b) Cách chi trả học bổng khuyến tài trong quá trình học tập

Căn cứ vào đánh giá xếp loại sinh viên hàng năm. Căn cứ vào tỉ lệ ngân sách dành cho học bổng dựa trên tình hình hoạt động của Trường trong năm học. Nhà trường chi trả học bổng cho sinh viên bằng tiền mặt vào dịp Lễ vinh danh sinh viên hàng năm.

c) Ghi chú: Sinh viên chỉ được nhận một mức học bổng cao nhất.

8. Thông tin liên hệ

Ban Tuyển sinh - Trường Đại học Nguyễn Trãi

Địa chỉ: Tầng 1, số 28A, Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội

Hotline: 0981 924 302

Website: www.daihocnguyentrai.edu.vn

Facebook: [daihocnguyentrai](https://www.facebook.com/daihocnguyentrai)

Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển trực tuyến/online theo thông báo hướng dẫn của Trường.

KT.CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

PHÓ CHỦ TỊCH


ThS. Trần Văn Tuyền